

Bộ 60 câu hỏi trắc nghiệm Sử bài 4 lớp 12

Câu 1. Trước Chiến tranh thế giới thứ hai, Indônêxia là thuộc địa của nước nào ?

- A. Anh. B. Mĩ. C. Hà Lan D. Pháp

Câu 2. Khi Nhật đầu hàng Đồng minh (1945), 3 nước ở Đông Nam Á tuyên bố độc lập là

- A. Việt Nam, Philippin, Lào. B. Philippin, Lào, Việt Nam.

- C. Indônêxia, Việt Nam, Lào. D. Miến Điện, Lào, Việt Nam.

Câu 3. Nước nào ở khu vực Đông Nam Á không là thuộc địa của các nước đế quốc Âu - Mĩ?

- A. Việt Nam B. Indônêxia. C. Thái Lan D. Campuchia

Câu 4. Nước nào dưới đây tuyên bố độc lập và thành lập chế độ cộng hoà sớm nhất ở Đông Nam Á sau Chiến tranh thế giới thứ hai?

- A. Việt Nam B. Malaixia. C. Miến Điện. D. Indônêxia.

Câu 5. Trước năm 1959, Xingapo là thuộc địa của

- A. Pháp B. Mĩ C. Hà Lan D. Anh

Câu 6. Nhân dân các nước Đông Nam Á đã nhân cơ hội nào trong năm 1945 để đứng lên đấu tranh giành độc lập dân tộc?

- A. Nhật Bản đầu hàng Đồng minh không điều kiện.
B. Liên Xô truy kích quân Nhật ở Đông Bắc Trung Quốc.
C. Đức kí văn bản đầu hàng Đồng minh không điều kiện.
D. Quân Đồng minh tiến hành giải giáp phát xít Nhật.

Câu 7. Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, Pháp có chủ trương gì đối với Đông Dương ?

- A. Thiết lập chế độ thực dân mới ở Đông Dương.
B. Thiết lập Liên bang Đông Dương tự trị trong khối Liên hiệp Pháp.
C. Thiết lập trở lại chế độ trực trị của Pháp ở Đông Dương.

D. Công nhận nền độc lập hoàn toàn của các nước Đông Dương.

Câu 8. Trước năm 1984, Brunây là :

A. một nước trong Liên bang Indônêxia.

B. một thuộc địa của thực dân Anh.

C. một nước trong Liên bang Malaixia.

D. một thuộc địa của thực dân Hà Lan.

Câu 9. Nhân dân Lào tiến hành cuộc kháng chiến chống Mĩ, cứu nước (1955 - 1975) dưới sự lãnh đạo của :

A. Đảng Cộng sản Đông Dương. B. Đảng Cộng sản Lào.

C. Đảng Nhân dân Lào. D. Đảng Dân chủ Nhân dân Lào.

Câu 10. Ngày 12/10/1945 gắn liền với sự kiện nào của lịch sử Lào ?

A. Nhân dân Lào nổi dậy giành chính quyền trong cả nước.

B. Lào bắt đầu tiến hành cuộc kháng chiến chống Pháp trở lại xâm lược Lào.

C. Thực dân Pháp công nhận nền độc lập của Lào.

D. Chính phủ Lào ra mắt quốc dân và tuyên bố độc lập.

Câu 11. Trong những năm 1953 – 1954, quân dân Lào đã phối hợp với Quân đội Việt Nam tiến hành các chiến dịch nào ?

A. Chiến dịch Tây Bắc. B. Chiến dịch Điện Biên Phủ.

C. Chiến dịch Hòa Bình. D. Chiến dịch Thượng Lào.

Câu 12. Nhân dân Campuchia tiến hành cuộc kháng chiến chống Pháp xâm lược (1945 - 1954) dưới sự lãnh đạo của

A. Đảng Cộng sản Đông Dương, sau đó là Đảng Cộng sản Campuchia.

B. Đảng Cộng sản Campuchia, sau đó là Đảng Nhân dân Cách mạng Campuchia.

C. Đảng Nhân dân Cách mạng Campuchia, sau đó là Đảng Cộng sản Campuchia.

D. Đảng Cộng sản Đông Dương, sau đó là Đảng Nhân dân Cách mạng Campuchia.

Câu 13. Người tiến hành cuộc vận động ngoại giao đòi Pháp trao trả độc lập cho nước Campuchia (1953) là

A. Xihanúc. B. Lon Nol. C. Xuphanuvông. D. Nôrôđôm.

Câu 14. Nội dung nào phản ánh đúng tình hình Campuchia trong những năm 1954 – 1970?

A. Là một nước lệ thuộc Pháp.

B. Là một nước trung lập.

C. Là một nước lệ thuộc phương Tây.

D. Là một thuộc địa kiểu mới của Mỹ.

Câu 15. Nội dung nào phản ánh đúng tình hình Campuchia trong những năm 1979 - 1989?

A. Tập đoàn Khmer Đỏ tiến hành chính sách diệt chủng tàn bạo, tàn sát hàng triệu người dân vô tội

B. Đất nước dần ổn định, kinh tế phát triển, quan hệ đối ngoại được đẩy mạnh.

C. Campuchia đẩy mạnh tiến trình hòa hợp, hòa giải dân tộc để xây dựng chính phủ thống nhất.

D. Diễn ra cuộc nội chiến giữa Đảng Nhân dân Cách mạng Campuchia với các phe phái đối lập, chủ yếu là Khmer Đỏ.

Câu 16. Cuộc kháng chiến chống Mỹ của nhân dân Campuchia diễn ra trong khoảng thời gian nào?

A. 1954- 1975. B. 1954- 1979. C. 1954-1970. D. 1970- 1975.

Câu 17. Những nước thành viên sáng lập tổ chức ASEAN bao gồm

A. Ấnô-nê-xia, Philippin, Xingapo, Mianma, Malaixia.

B. Mianma, Philippin, Xingapo, Malaixia, Brunây.

C. Ấnô-nê-xia, Malaixia, Philippin, Xingapo, Thái Lan.

D. Brunây, Thái Lan, Xingapo, Malaixia, Mianma.

Câu 18. Sau khi giành được độc lập, nhóm 5 nước sáng lập ASEAN đã thực hiện chiến lược phát triển kinh tế nào ?

- A. Chiến lược công nghiệp hóa thay thế nhập khẩu.
- B. Chiến lược công nghiệp hóa lấy xuất khẩu làm chủ đạo.
- C. Chiến lược hiện đại hoá nông nghiệp, đẩy mạnh xuất khẩu.
- D. Chiến lược công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

Câu 19. Từ những năm 60 – 70 của thế kỉ XX, nhóm năm nước sáng lập ASEAN chuyển sang thực hiện chiến lược

- A. công nghiệp hóa, hiện đại hóa.
- B. công nghiệp hóa thay thế nhập khẩu.
- C. công nghiệp hóa lấy xuất khẩu làm chủ đạo.
- D. công nghiệp hóa lấy nhập khẩu làm chủ đạo.

Câu 20. Hiến pháp 1993 của Campuchia đã khẳng định nước này theo loại hình thể chế

- A. quân chủ chuyên chế B. cộng hoà C. quân chủ lập hiến D. độc tài

Câu 21. Hiệp định hoà bình về Campuchia kí kết ngày 23/10/1991 là :

- A. kết quả của quá trình đấu tranh lâu dài chống lại chế độ diệt chủng Pôn Pốt - Iêngxari.
- B. kết quả của phong trào dân tộc nhằm gạt bỏ vai trò ảnh hưởng của các nước tư bản phương Tây ở Campuchia.
- C. kết quả của cuộc đấu tranh chống chế độ thực dân mới của Mỹ ở Campuchia.
- D. kết quả của quá trình hoà hợp, hoà giải dân tộc ở Campuchia với sự giúp đỡ của cộng đồng quốc tế.

Câu 22. Tổ chức ASEAN ra đời trong hoàn cảnh nào ?

- A. Tất cả các nước Đông Nam Á đang tiến hành cuộc đấu tranh đòi độc lập.
- B. Mỹ đã xuống thang, chấp nhận đàm phán để kết thúc chiến tranh ở Việt Nam.

C. Hình thành các tổ chức hợp tác trong khu vực.

D. Nhiều nước Đông Nam Á gặp khó khăn trong công cuộc xây dựng đất nước.

Câu 23. Nước nào hiện nay đang là quan sát viên của tổ chức ASEAN ?

A. Đông Timo B. Mianma C. Trung Quốc D. Nhật Bản

Câu 24. Hiện nay ASEAN có bao nhiêu thành viên?

A. 5 thành viên. B. 7 thành viên. C. 9 thành viên. D. 10 thành viên.

Câu 25. Việt Nam gia nhập ASEAN (1995) có ý nghĩa như thế nào?

A. Mở ra triển vọng cho sự liên kết toàn khu vực Đông Nam Á.

B. Chứng tỏ sự đối đầu về quân sự giữa hai khối nước ở Đông Nam Á có thể hòa giải.

C. Chứng tỏ sự hợp tác giữa các nước thành viên ASEAN ngày càng có hiệu quả.

D. Chứng tỏ ASEAN đã trở thành một liên minh kinh tế - chính trị.

Câu 26. ASEAN + 1 là:

A. ASEAN và Trung Quốc. B. ASEAN và Nhật Bản .

C. ASEAN và Hàn Quốc . D. ASEAN và Đài Loan.

Câu 27. Tổ chức ASEAN ra đời trong hoàn cảnh nào ?

A. Đông Nam Á đang tiến hành cuộc đấu tranh với chủ nghĩa thực dân nhằm thu hồi chủ quyền dân tộc đối với các vùng lãnh thổ.

B. Toàn Đông Nam Á đang gặp khó khăn lớn trong công cuộc kiến thiết đất nước sau chiến tranh.

C. Sự hình thành nhiều tổ chức hợp tác khu vực trên thế giới, đặc biệt là sự thành công của Khối thị trường chung châu Âu.

D. Các cường quốc bên ngoài chầm dứt chính sách can thiệp vào công cuộc nội bộ của các quốc gia Đông Nam Á.

Câu 28. Phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc ở Ấn Độ và Xingapo từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai có điểm gì tương đồng?

- A. Cùng chống thực dân Anh và giành được độc lập vào năm 1950.
- B. Đấu tranh vũ trang có ý nghĩa quyết định đối với thắng lợi của cách mạng 2 nước.
- C. Đấu tranh chính trị đã đưa lại thắng lợi triệt để cho cách mạng 2 nước.
- D. Cách mạng thắng lợi từng bước : từ tự trị để đi đến độc lập hoàn toàn.

Câu 29. Những nước nào dưới đây **không** tham gia vào cuộc chiến tranh của Mỹ ở Đông Dương (1954 - 1975) ?

- A. Philippin, Malaixia.
- B. Thái Lan, Indônêxia.
- C. Indônêxia, Ấn Độ.
- D. Ấn Độ, Hàn Quốc.

Câu 30. Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, nhân dân Ấn Độ đứng lên đấu tranh chống thực dân

- A. Anh.
- B. Hà Lan.
- C. Pháp.
- D. Bồ Đào Nha.

Câu 31. Ấn Độ đã tự túc được lương thực và trở thành nước xuất khẩu gạo thứ ba trên thế giới (1995) nhờ tiến hành

- A. công nghiệp hóa.
- B. cách mạng xanh.
- C. cách mạng trắng.
- D. cách mạng chất xám.

Câu 32. "Trung lập tích cực, ủng hộ cuộc đấu tranh giành độc lập của các dân tộc" là đường lối ngoại giao của :

- A. Campuchia
- B. Malaixia
- C. Ấn Độ
- D. Trung Quốc

Câu 33. Cuộc đấu tranh chống thực dân Anh, đòi độc lập dân tộc của nhân dân Ấn Độ sau Chiến tranh thế giới thứ hai đặt dưới sự lãnh đạo của

- A. Đảng Cộng sản.
- B. Đảng Quốc đại.
- C. Quốc dân đảng.
- D. Đảng Dân chủ.

Câu 34. “Phương án Mao bát ton” (1947) chia Ấn Độ thành hai quốc gia trên cơ sở

- A. sắc tộc.
- B. tôn giáo.
- C. lãnh thổ.
- D. ngôn ngữ.

Câu 35. Ấn Độ trở thành một quốc gia độc lập vào thời gian nào?

A. Năm 1947. B. Năm 1950. C. Năm 1951. D. Năm 1960.

Câu 36. Ấn Độ trở thành một trong những cường quốc sản xuất phần mềm lớn nhất thế giới nhờ thực hiện cuộc

- A. cách mạng xanh. B. cách mạng trắng.
C. cách mạng công nghiệp. D. cách mạng chất xám.

Câu 37. Ngày 22/3/1955 ghi dấu ấn vào lịch sử Lào bằng sự kiện nổi bật nào ?

- A. Quân giải phóng Lào được thành lập.
B. Đại hội toàn quốc kháng chiến Lào triệu tập.
C. Mĩ thông qua chính sách "viện trợ" kinh tế đối với Lào.
D. Đảng Nhân dân Cách mạng Lào thành lập.

Câu 38. Ngày 2/12/1975 đã diễn ra sự kiện nào trong lịch sử phát triển của Lào?

- A. Hiệp định Viêng Chăn được kí kết.
B. Mĩ tiến hành chiến tranh xâm lược Lào.
C. Nhân dân Lào nổi dậy giành chính quyền.
D. Nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào ra đời.

Câu 39. Ngày 18-3-1970, diễn ra sự kiện gì làm cho Campuchia rơi vào quỹ đạo cuộc chiến tranh xâm lược thực dân kiểu mới của Mĩ?

- A. Mĩ giúp Lon Nol lật đổ Chính phủ Xihanuc.
B. Mĩ mang quân xâm lược Campuchia.
C. Mĩ dựng nên chế độ độc tài Pôn Pốt ở Campuchia.
D. Mĩ hắt cẳng Pháp để xâm lược Campuchia.

Câu 40. Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, phong trào giải phóng dân tộc ở Ấn Độ do giai cấp nào lãnh đạo?

- A. Giai cấp tư sản dân tộc.

- B. Giai cấp vô sản.
- C. Giai cấp địa chủ phong kiến.
- D. Giai cấp nông dân.

Câu 41. Nội dung nào **không** phản ánh đúng nguyên tắc cơ bản trong quan hệ giữa các nước ASEAN theo Hiệp ước Ba-li (2-1976)?

- A. Tôn trọng chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ.
- B. Không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau.
- C. Giải quyết các tranh chấp bằng biện pháp hòa bình.
- D. Chung sống hòa bình và sự nhất trí của 5 nước sáng lập.

Câu 42. Từ sau khi giành được độc, nhóm 5 nước sáng lập ASEAN đã thực hiện chiến lược kinh tế hướng nội nhằm mục tiêu

- A. xóa bỏ nghèo nàn, lạc hậu, xây dựng nền kinh tế tự chủ.
- B. xây dựng nền kinh tế giàu mạnh, dân chủ, văn minh.
- C. nâng cao đời sống nhân dân và chất lượng nguồn lao động.
- D. xây dựng nền kinh tế có năng lực xuất khẩu mạnh mẽ.

Câu 43. Một trong những nội dung của chiến lược kinh tế hướng nội mà các nước sáng lập ASEAN thực hiện sau khi giành được độc lập là

- A. lấy phát triển sản xuất làm chỗ dựa.
- B. lấy thị trường ngoài nước làm chỗ dựa.
- C. lấy thị trường trong nước làm chỗ dựa.
- D. lấy nguồn vốn trong nước làm chỗ dựa.

Câu 44. Điều kiện tiên quyết đưa đến sự thành lập tổ chức ASEAN (1967) là các quốc gia thành viên đều

- A. có nền kinh tế phát triển.
- B. đã giành được độc lập.

C. có chế độ chính trị tương đồng.

D. có nền văn hóa dân tộc đặc sắc.

Câu 45. Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) được thành lập tại đâu?

A. Tại Gia-cac-ta (Indônêxia).

B. Tại Ba-li (Indônêxia).

C. Tại Băng Cốc (Thái Lan).

D. Tại Xingapo.

Câu 46. Mục tiêu của tổ chức ASEAN là

A. xây dựng mối quan hệ hợp tác giữa các nước trong khu vực.

B. phát triển kinh tế và văn hóa thông qua những nỗ lực hợp tác chung giữa các nước thành viên, trên tinh thần duy trì hòa bình và ổn định khu vực.

C. hiện đại hóa kinh tế - văn hóa nhằm biến Đông Nam Á thành trung tâm kinh tế - tài chính đủ sức cạnh tranh với Mỹ, Tây Âu và Nhật Bản.

D. liên minh về mặt chính trị - kinh tế nhằm thiết lập một siêu nhà nước ở khu vực Đông Nam Á.

Câu 47. Biến đổi lớn nhất của các nước châu Á sau Chiến tranh thế giới thứ hai là gì?

A. Các nước châu Á đã giành độc lập.

B. Các nước châu Á đã gia nhập ASEAN.

C. Các nước châu Á đã trở thành trung tâm kinh tế - tài chính thế giới.

D. Các nước châu Á đã tiến hành hợp tác chung trong một tổ chức khu vực.

Câu 48. Ngay sau khi Chiến tranh thế giới thứ hai, ở Đông Nam Á, phong trào giải phóng dân tộc đã nổ ra mạnh mẽ nhất ở các nước nào?

A. In-đô-nê-xi-a, Việt Nam, Lào.

B. Việt Nam, Mi-an-ma, Lào.

C. In-đô-nê-xi-a, Xin-ga-po, Thái Lan.

D. Phi-lip-pin, Việt Nam, Ma-lai-xi-a.

Câu 49. Việc thực dân Anh đưa ra phương án Maobátton (1947) chứng tỏ

- A. thực dân Anh đã chấm dứt việc cai trị và bóc lột Ấn Độ.
- B. thực dân Anh đã nhượng bộ trong quá trình cai trị ở Ấn Độ.
- C. cuộc đấu tranh đòi độc lập của nhân dân Ấn Độ đã giành thắng lợi hoàn toàn.
- D. thực dân Anh muốn thay đổi phương án cai trị để xoa dịu mâu thuẫn dân tộc.

Câu 50. Nội dung nào dưới đây **không** phải là nội dung của chiến lược kinh tế hướng ngoại mà nhóm năm nước sáng lập ASEAN thực hiện từ những năm 60 - 70 thế kỉ XX?

- A. Tiến hành “mở cửa” nền kinh tế.
- B. Lấy thị trường trong nước làm chỗ dựa để phát triển sản xuất.
- C. Tập trung sản xuất hàng hóa để xuất khẩu, phát triển ngoại thương.
- D. Thu hút vốn đầu tư và kĩ thuật của nước ngoài.

Câu 51. Sự kiện nào đánh dấu cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của nhân dân Lào kết thúc thắng lợi?

- A. Hiệp định Giơ-ne-vơ được kí kết (7-1954).
- B. Hiệp định Viêng Chăn được kí kết (2-1973).
- C. Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào được thành lập (12-1975).
- D. Đảng Nhân dân Lào được thành lập (3-1955).

Câu 52. Đế quốc nào là lực lượng thù địch lớn nhất của phong trào giải phóng dân tộc ở khu vực Đông Nam Á sau Chiến tranh thế giới thứ hai?

- A. Đế quốc Hà Lan.
- B. Đế quốc Pháp.
- C. Đế quốc Mỹ.
- D. Đế quốc Anh.

Câu 53. Từ những năm 60, 70 của thế kỉ XX, nhóm 5 nước sáng lập ASEAN chuyển sang thực hiện chiến lược kinh tế hướng ngoại vì

- A. muốn khắc phục hạn chế của chiến lược kinh tế hướng nội.

- B. không muốn phụ thuộc vào vốn và thị trường bên ngoài.
- C. muốn hạn chế ảnh hưởng của các cường quốc bên ngoài đối với khu vực.
- D. muốn cải thiện quan hệ với các nước Đông Dương.

Câu 54. Biến đổi tích cực quan trọng đầu tiên của các nước Đông Nam Á sau Chiến tranh thế giới thứ hai là gì?

- A. Từ các nước thuộc địa trở thành các nước độc lập.
- B. Nhiều nước có tốc độ phát triển khá nhanh.
- C. Sự ra đời của khối ASEAN.
- D. Mở rộng hợp tác với các nước Đông Á và EU.

Câu 55. Hiệp ước Ba-li (2-1976) đã nêu ra nguyên tắc cơ bản trong quan hệ các nước ASEAN là

- A. Tiến hành hợp tác chính trị - quân sự.
- B. Không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau.
- C. Giải quyết các tranh chấp bằng biện pháp chính trị.
- D. Lấy thiểu số phục vụ cho đa số.

Câu 56. Từ năm 1979 đến cuối những năm 80 của thế kỉ XX, quan hệ giữa Việt Nam với ASEAN như thế nào?

- A. Quan hệ hợp tác song phương.
- B. Quan hệ đối thoại hòa bình.
- C. Quan hệ đối đầu do bất đồng về quan hệ vấn đề kinh tế.
- D. Quan hệ đối đầu do vấn đề Campuchia.

Câu 57. Năm 1997, ASEAN đã kết nạp thêm các thành viên nào?

- A. Lào, Việt Nam B. Campuchia, Lào
- C. Lào, Mi-an-ma D. Mi-an-ma, Việt Nam

Câu 58. Từ những năm 90 của thế kỉ XX đến nay, ASEAN đã chuyển trọng tâm hoạt động sang lĩnh vực nào?

- A. Hợp tác trên lĩnh vực du lịch.
- B. Hợp tác trên lĩnh vực kinh tế.
- C. Hợp tác trên lĩnh vực quân sự.
- D. Hợp tác trên lĩnh vực giáo dục.

Câu 59. Theo “Phương án Maobatton” (1947), Ấn Độ đã bị chia cắt thành những quốc gia nào?

- A. Bănglăđét và Pakixtan.
- B. Ấn Độ và Bănglăđét.
- C. Ấn Độ và Pakixtan.
- D. Pakixtan và Nêpan.

Câu 60. Mục đích chính của thực dân Anh khi thực hiện phương án Maobátton (1947) là

- A. trao quyền độc lập cho Ấn Độ.
- B. chỉ trao quyền tự trị cho Ấn Độ.
- C. xoa dịu phong trào đấu tranh của nhân dân Ấn Độ.
- D. tiếp tục cai trị Ấn Độ dưới hình thức mới.

Đáp án bộ 60 câu hỏi trắc nghiệm Lịch sử bài 4 lớp 12

1-C	2-C	3-C	4-D	5-D	6-A	7-C	8-B	9-C	10-D
11-D	12-D	13-A	14-B	15-D	16-D	17-C	18-A	19-C	20-C
21-D	22-D	23-A	24-D	25-A	26-B	27-C	28-D	29-C	30-A
31-B	32-C	33-B	34-B	35-B	36-D	37-D	38-D	39-A	40-A
41-D	42-A	43-C	44-B	45-C	46-B	47-A	48-A	49-C	50-B
51-A	52-C	53-A	54-A	55-B	56-D	57-C	58-B	59-C	60-B